

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 115/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Ngọc L, sinh năm 1985; nơi thường trú: Khu phố A, phường S, thị xã C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thùy L, sinh năm 1985; nơi thường trú: Số B tổ N, khu phố S, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai, nơi tạm trú: Số F Bế Văn Đàn, khu phố V, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Mai H, sinh năm 1982; nơi thường trú: Số A, khu phố 3, phường T, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi tạm trú: Số X Bế Văn Đàn, khu phố V, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Trần Ngọc L và bà Nguyễn Thùy L thống nhất hủy hợp đồng đặt cọc về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 02 tháng 01 năm 2019 và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 30 tháng 01 năm 2019.

- Bà Nguyễn Thùy L có trách nhiệm trả lại cho bà Trần Ngọc L số tiền đã nhận tại hợp đồng đặt cọc về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 02 tháng 01 năm 2019 và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản

gắn liền với đất ngày 30 tháng 01 năm 2019 là 515.000.000 đồng (năm trăm mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời hạn và số tiền chậm trả.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thùy L tự nguyện chịu 600.000 (sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Trần Ngọc L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.600.000 đồng (mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0046503 ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Chánh án (để báo cáo);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huệ